

# LUẬT THẬP TỤNG

## QUYỂN 50

### PHÁP TĂNG NHẤT

#### 5. Năm Pháp (Tiếp Theo)

Có năm pháp mà phe đảng có thể phát khởi việc tranh cãi trong Tăng, khi phát khởi việc tranh cãi sẽ gây nhiều nhiễu loạn, làm giảm tổn đời người:

- Một là Tỳ-kheo tranh cãi dùng phi pháp răn dạy.
- Hai là có học thuyết của phe đảng.
- Ba là khinh thường Tỳ-kheo đọc tụng kinh.
- Bốn là ngăn người thuyết giới.
- Năm là trợ giúp tranh cãi, nói xấu lẫn nhau.

Ngược với năm pháp trên thì phe đảng không thể phát khởi việc tranh cãi trong Tăng, do không thể phát khởi việc tranh cãi nên không gây nhiễu loạn và làm lợi ích cho đời người.

Có năm pháp của người cử tội có hổ thẹn, không thể trả lời theo thứ lớp:

- Một là có hổ thẹn, không thể trả lời theo thứ lớp.
- Hai là khi Thượng tòa hỏi, không thể trả lời theo thứ lớp.
- Ba là khi bị hỏi sanh sợ nên nghe hỏi việc này lại đáp việc khác.

- Bốn là dựa vào phe đảng mà khinh thường Thượng tòa .
- Năm là phi pháp nói là pháp, pháp nói là phi pháp.

Lại có năm pháp của người cử tội dù bị nạn vấn vẫn có thể trả lời theo thứ lớp:

- Một là bị nạn vấn, có thể trả lời theo thứ lớp.
- Hai là khi Thượng tòa hỏi có thể trả lời theo thứ lớp.
- Ba là lúc bị hỏi không sợ, hỏi và đáp không khác nhau.
- Bốn là không dựa vào phe đảng mà khinh Thượng tòa .
- Năm là phi pháp nói là phi pháp, pháp nói là pháp.

Lại có năm pháp của người cử tội, không thể đáp thứ lớp:

- Một là không biết rõ nghĩa câu.
- Hai là trước đã có chê trách người thọ nhận xử đoán nguồn gốc tranh cãi của hai bên, hoặc nguồn gốc tranh cãi của Sa-di và bạch y.
- Ba là nhờ người khác cử tội mà không biết nghĩa câu.
- Bốn là nói không nhất định.
- Năm là không biết chỗ trụ của ba việc thấy nghe nghi .

Ngược với năm điều trên thì người cử tội dù bị nạn vấn, vẫn có thể trả lời theo thứ lớp.

Có năm pháp thành tựu yết ma, đó là hiện tiền thành, gởi dục thành, đồng kiến thành, từ Ưu-bà-tắc tín tâm nghe thành và năm là tác yết ma xong, im lặng thành.

Có năm pháp cọng yếu:

- Một là xin phép cho cử tội rồi mà không cử.
- Hai là việc này nên từ chỗ này mà nói cọng yếu.
- Ba là việc này nên từ chỗ kia mà nói cọng yếu.
- Bốn là việc này nên tùy theo chỗ mà nói cọng yếu.
- Năm là tùy việc đã phạm mà vui vẻ chỉ tội cho người, nói tội rồi như ngựa dữ khó điều phục, nhỏ cọc mang theo dây cương chạy đi.

Có năm pháp mà Tỳ-kheo muốn cầu nghĩa, khi nghe nghĩa từ người khác nên khéo phân biệt nghĩa:

- Một là thật hay không phải là thật.
- Hai là đúng thời hay không đúng thời.
- Ba là tợ nghĩa hay không tợ nghĩa.
- Bốn là ở trong nghĩa này có phát khởi đấu tranh, nói xấu nhau khiến Tăng bị phá, Tăng bị xúc não, Tăng chia rẽ, Tăng biến khác không.
- Năm là ở trong nghĩa này không có phát khởi đấu tranh, nói xấu nhau, Tăng không bị phá, Tăng không bị xúc não, Tăng không chia rẽ, Tăng không biến khác.

Tỳ-kheo có năm pháp khiến Tăng không thanh tịnh, đó là nói lỗi của Phật, Pháp, Tăng và giới; năm là không theo oai nghi.

Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo khiến Tăng thanh tịnh. Có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là không nói đúng như nguồn gốc của sự việc.
- Hai là nói theo hứng thú.
- Ba là nói theo người khác.
- Bốn là lời nói ra không tương ứng nghĩa câu.

- Năm là dùng nghĩa câu không tương ứng mà nói.

Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là không cân nhắc mà nghe thọ lời người nói.
- Hai là nghe thọ lời người khác nói không đầy đủ.
- Ba là nghe thọ lời người khác nói theo hứng thú.
- Bốn là nghe thọ lời người khác nói bất định.
- Năm là không hỏi lại ba lần.

Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là lời mình nói mà không hiểu nghĩa.
- Hai là lời người khác nói cũng không hiểu nghĩa.
- Ba là không thể khiến người khác hiểu điều mình đã nói.
- Bốn là nói lặp lại làm nhiều loạn và quên mất nghĩa câu.
- Năm là không biết nghĩa câu của kinh.

Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là không được sai mà tự nói.
- Hai là việc chưa thành mà nói trước.
- Ba là không biết được điều mà chúng hò hợp đã nói.
- Bốn là xúc não người khác.
- Năm là nói lặp lại làm nhiều loạn người nghe.

Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Có năm pháp thành tựu mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra trì luật không được sai mà được tự nói:

- Một là bậc Thượng tòa hay đồng bậc Thượng tòa.
- Hai là người thuyết giới hay đồng bậc người thuyết giới.
- Ba là quán thấy phe đảng có thể lực.
- Bốn là bạch Tăng.
- Năm là muốn quở trách Thượng tòa.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra trì luật không được

sai mà được tự nói:

- Một là Tỳ-kheo tranh cãi phá giới, khinh giới.
- Hai là Tỳ-kheo tranh cãi không có oai nghi như trẻ con vô trí.
- Ba là Tỳ-kheo tranh cãi không biết rộng về luật.
- Bốn là Tỳ-kheo tranh cãi thích làm việc phi pháp, không có hổ

thẹn.

- Năm là Tỳ-kheo tranh cãi kết phe đảng không có hổ thẹn.

Tỳ-kheo Thượng tòa có năm pháp nên quở trách:

- Một là phá giới, khinh giới.
- Hai là không có oai nghi như trẻ con vô trí.
- Ba là không biết rộng về luật.
- Bốn là thích làm việc phi pháp.
- Năm là kết phe đảng phi pháp.

Tỳ-kheo Thượng tòa lại có năm pháp nên quở trách:

- Một là sanh ác tà kiến.
- Hai là do sanh ác kiến nên sanh tà kiến điên đảo.
- Ba là thích nói phi pháp, phi thời và không thật.
- Bốn là ở trong chánh pháp tùy hứng mà nói.
- Năm là không có hổ thẹn, kết phe đảng không có hổ thẹn.

Tỳ-kheo xử đoán việc trong Tăng, khi đến trong Tăng xử đoán, trước phải trụ năm pháp mới đến trong Tăng:

- Một là cung kính, cởi giày dép đi vào.
- Hai là trích bày vai hữu, không che đầu, cung kính, cởi giày dép đi vào.
- Ba là trích bày vai hữu, không hở ngực, cung kính, cởi giày dép đi vào.

- Bốn là trích bày vai hữu, không lật ngược y sang hai bên, cung kính, cởi giày dép đi vào.

- Năm là trích bày vai hữu, không được quấn y phủ hai bên, cung kính đi vào, biết hổ thẹn, khen chê không biến sắc, khởi tâm từ, tâm thiện, không nói chuyện thế gian. Khi tới tòa ngồi nên sanh tâm thiện, tâm cung kính.

Có năm loại đại tặc, đó là giặc cướp lấy, giặc trộm lấy, giặc gạt lấy, giặc vu khống lấy và giặc nhận của người gởi rồi lấy luôn.

Có năm cách lấy vật của người, đó là cướp lấy, trộm lấy, gạt lấy, vu khống lấy, dựa vào pháp mà lấy.

Có năm hạng người không nên cho phép cử tội:

- Một là người không biết hổ thẹn.

- Hai là người không biết sợ.
- Ba là người trước đã có chê trách.
- Bốn là người ít trí.
- Năm là người muốn bỏ pháp Tỳ-kheo .

Có năm loại thí không có phước, đó là cho người nữ, cho đồ chơi (hí cụ), cho hình tượng nam nữ giao hội và năm là cho lời phi pháp.

Lại có năm loại thí không có phước, đó là cho binh khí, cho dao, cho thuốc độc, cho bò dữ và năm là cho bằng cách bảo người làm việc gì đó.

Có năm trường hợp tự nói là A-la-hán thì mắc tội:

- Một là tâm không cuồng mà nói.
- Hai là tâm không loạn mà nói.
- Ba là không bị đau đớn mà nói.
- Bốn là không thật chứng mà nói với người chưa thọ đại giới.
- Năm là không phải là kẻ Tăng thương mạn mà nói.

Ngược với năm trường hợp trên thì tự nói là A-la-hán không có mắc tội.

Lại có năm trường hợp tự nói là A-la-hán thì mắc tội: Bốn trường hợp đầu giống như trên, năm là không sợ mà nói. Ngược với năm trường hợp này thì tự nói là A-la-hán không có mắc tội.

Lại có năm trường hợp không tự nói là A-la-hán mà mắc tội: một là làm hình tượng, hai là làm tượng khác lạ, ba là oai nghi khác lạ, bốn là trước đã bảo người khác nói và năm là lấy tên người khác nói. Ngược với năm trường hợp này thì không mắc tội không tự nói là A-la-hán .

Lại có năm trường hợp không tự nói là A-la-hán mà mắc tội: Bốn trường hợp đầu giống như trên, năm là trước đã bảo người ở chỗ khuất nói. Ngược với năm trường hợp này thì không mắc tội không tự nói là A-la-hán .

Tỳ-kheo Hỷ vọng đến nhà bạch y thường phạm năm việc:

- Một là phạm phi thời vào nhà.
- Hai là phạm một mình cùng người nữ ở chỗ khuất.
- Ba là phạm ngồi cùng người nữ nơi nhà ăn (tức là nhà mà người nữ này có chồng yêu thương)
- Bốn là phạm ăn nhiều lần (thường thường ăn)
- Năm là phạm nói pháp cho người nữ, không có tịnh như bên cạnh.

Có năm cách chiết phục, đó là không sai làm, không nói chuyện,

không ngó ngang đến, không dạy bảo và năm là không cho có việc gì để làm.

Có năm loại tương tự, đó là tương tự Thế tôn, tương tự Pháp, tương tự Tăng, tương tự Giới và năm là tương tự Tỳ-kheo làm Thác lại tra. Ngược với năm loại trên là năm loại không tương tự.

Có năm việc phạm Tăng-già-bà-thi-sa:

- Một là người nữ có mạng căn.
- Hai là thọ lấy tướng người nữ.
- Ba là sanh tâm dục.
- Bốn là muốn làm việc phi phạm hạnh.
- Năm là xúc chạm chỗ kín.

Lại có năm việc phạm Tăng-già-bà-thi-sa:

- Một là người nữ khởi tướng người nữ.
- Hai là khởi tướng sanh tâm dục.
- Ba là muốn làm việc phi phạm hạnh.
- Bốn là xúc chạm chỗ kín.
- Năm là hai thân xúc chạm nhau.

Có năm loại đại tặc hiếm có trên thế gian: Ba loại đại tặc đầu giống như trong ba pháp đã nói.

Bốn là người xuất gia làm Tỳ-kheo lại phạm giới phá giới, bên trong thối nát hiển hiện ra bên ngoài; không phải Sa-môn mà tự nói là Sa-môn, không phải phạm hạnh mà nói là phạm hạnh. Đây là loại đại tặc thứ tư.

Năm là hạng người đối với những lời Phật đã nói hoặc Thanh văn nói, hoặc tiên như nói, hoặc chư thiên nói, hoặc hóa như nói, sau khi nghe được từ người khác liền nói là tôi nói. Nếu có ai hỏi người trì giới này đắc quả Tu-đà-hoàn phải không, thì đáp là đúng như vậy, hoặc im lặng chấp nhận. Đây là loại đại tặc thứ năm.

Có năm loại do ăn mà sanh tội: Như ăn, nuốt, đòi, lấy và mang ra khỏi giới.

Lại có năm loại do oai nghi mà sanh tội: Như đến, đi, đứng, ngồi, đại tiểu tiện.

Lại có năm loại do người mà sanh tội: Như người nữ, bất năng nam, người có hai căn, người thuộc ngoại đạo, người chưa thọ đại giới.

Lại có năm loại do người mà sanh tội: Như người bị khổ thiết (trị phạt), người đang hành y chỉ, người bị tấn, người đang hành Hạ ý, người bị tĩm tướng tội .

Lại có năm loại do người mà sanh tội: Như người bị Bất kiến tấn,

người bị Bất tác tẩn, người bị Ác tà bất trừ tẩn, người bị Biệt trụ và năm là người phạm Bất cộng trụ.

Lại có năm loại do người mà sanh tội: Như người bị Biệt trụ, người hành Biệt trụ xong, người bị tẩn, người là Tặc trụ xen lẫn trong Tăng và năm là người làm ô nhục Tỳ-kheo-ni.

Có năm hạng người không nên cho phép cử tội:

- Một là người đang hành Biệt trụ.
- Hai là người đã hành Biệt trụ xong.
- Ba là người đang hành Ma-na-đỏa .
- Bốn là người đã hành Ma-na-đỏa xong.
- Năm là người bị tẩn.

Lại có năm hạng người không nên cho phép cử tội, đó là người bị khổ thiết (trị phạt), người đang hành y chỉ, người bị tẩn, người đang hành Hạ ý và năm là người bị tìm tướng tội.

Lại có năm hạng người không nên cho phép cử tội, đó là như người bị Bất kiến tẩn, người bị Bất tác tẩn, người bị Ác tà bất trừ tẩn, người bị Biệt trụ và năm là người phạm Bất cộng trụ.

Lại có năm hạng người không nên cho phép cử tội, đó là người không có hổ thẹn, người không biết sợ, người trước đó có chê trách, người ít trí, người khùng bố.

Năm hạng người không nên cho phép cử tội kể trên cũng không nên cộng yếu, không nên cho phép ngăn thuyết giới, không nên cho phép ngăn Tự tứ, không nên cho phép ngăn giáo giới. Nếu cho phép cử tội, cộng yếu, cho phép ngăn thuyết giới, tự tứ và giáo giới thì mắc tội.

Tỳ-kheo muốn cử tội người khác phải tự trụ trong năm pháp mới được cử tội người khác:

- Một là thân thanh tịnh.
- Hai là khẩu thanh tịnh.
- Ba là từ trước đến nay thanh tịnh.
- Bốn là nghe nhiều biết rộng, thông suốt A-hàm.
- Năm là không đến trong tụ lạc xấu ác.

Phật bảo Ưu-ba-ly: “Vì sao Tỳ-kheo phải tự trụ trong năm pháp này trước rồi mới cử tội người khác, vì nếu sau này có Tỳ-kheo nói rằng: “Thân thầy không thanh tịnh sao lại cử tội người khác”, vì thế thân phải thanh tịnh trước mới được cử tội người khác. Bốn pháp sau cũng giống như vậy”.

Tỳ-kheo có năm pháp không nên sai giữ vật: Một là không biết chỗ, hai là không biết giá, ba là không biết thọ nhận, bốn là không biết

số, năm là hay quên. Ngược với năm pháp trên thì nên sai giữ vật.

Tỳ-kheo có năm pháp không nên sai giữ y: Một là không biết chỗ, hai là không biết giá, ba là không biết thọ nhận, bốn là không biết số, năm là hay quên. Ngược với năm pháp trên thì nên sai giữ y.

Tỳ-kheo có năm pháp không nên sai chia y: Một là không biết y, hai là không biết màu sắc y, ba là không biết giá y, bốn là không biết số, năm là không biết là cho hay không cho. Ngược với năm pháp trên thì nên sai chia y.

Lại có năm pháp không nên sai chia y, đó là ái, sân, sợ, si và không biết đã chia hay chưa chia. Ngược với năm pháp này thì nên sai chia y.

Có năm nạn bố tát, đó là nạn vua, nạn giặc, nạn đồng bạc vua, nạn người, nạn thú dữ.

Có năm trường hợp dời ngày bố tát:

- Một là chuyển dời từ A-lan-nhã đến Tăng phường.
- Hai là chuyển dời từ Tăng phường đến A-lan-nhã.
- Ba là vua ra lệnh.
- Bốn là giặc ra lệnh.
- Năm là Tăng bị phá vì làm hòa hợp.

Tỳ-kheo phá giới thường đến nhà người có năm lỗi đó là dạy người khác phi pháp, phi Tỳ-ni, dạy người có oai nghi xấu, sanh tà kiến và dạy người khác nghe điều phi pháp.

Ngược lại Tỳ-kheo không phá giới khi đến nhà người có năm lợi ích đó là dạy người khác như pháp, như Tỳ-ni, dạy người có oai nghi tốt, sanh chánh kiến và dạy người khác nghe chánh pháp.

Tỳ-kheo phá giới đến nhà người lại có năm lỗi:

- Một là dạy người thân nghiệp bất thiện.
- Hai là dạy người khẩu nghiệp bất thiện.
- Ba là dạy người gần ác tri thức.
- Bốn là dạy người sanh tà kiến.
- Năm là dạy nghe điều phi pháp.

Tỳ-kheo không phá giới đến nhà người có năm lợi ích ngược với năm lỗi kể trên.

Tỳ-kheo có năm chỗ không nên đi đến, đó là chỗ đồng nữ, chỗ quả phụ, chỗ người nữ có chồng, chỗ dâm nữ và chỗ Tỳ-kheo-ni. Nếu đi đến năm chỗ này thì Tăng có thể cho yết ma Khổ thiết, yết ma Y chỉ, yết ma Khu xuất, yết ma Hạ ý, yết ma Mịch tội tương; hoặc Tăng không cho xả yết ma Khổ thiết... cho đến không cho xả yết ma Mịch tội



tướng .

Lại có năm chỗ Tỳ-kheo không nên đi đến, đó là chỗ đồng nữ, chỗ quả phụ, chỗ dâm nữ, chỗ ngoại đạo, chỗ huỳnh môn. Nếu đi đến năm chỗ này Tăng có thể cho yết ma Khổ thiết... cho đến yết ma Mịch tội tướng; hoặc Tăng không cho xả yết ma Khổ thiết... cho đến không cho xả yết ma Mịch tội tướng cũng giống như vậy.

Đệ tử cọng hành có năm pháp, Hòa thượng nên chiết phục, đó là đối với Hòa thượng không thương, không kính, không biết hổ, không biết thẹn và thích đến chỗ không nên đến. Nếu đệ tử cọng hành có năm pháp ngược với năm pháp trên thì Hòa thượng không nên chiết phục, nếu chiết phục thì mắc tội.

Đệ tử cọng hành có năm pháp, Hòa thượng không nên thọ đệ tử hối lỗi, đó là đối với Hòa thượng không thương, không kính, không biết hổ, không biết thẹn và năm là không cho Hòa thượng pháp và y thực. Nếu đệ tử cọng hành có năm pháp ngược với năm pháp trên thì Hòa thượng nên thọ đệ tử cọng hành hối lỗi, nếu không thọ thì mắc tội.

Có năm hạng người không nên vì nói Tỳ-ni: Một là hỏi để thử, hai là không nghi mà hỏi, ba là không phải vì hối lỗi đã phạm mà hỏi, bốn là gạn hỏi, năm là không lãnh thọ mà hỏi. Ngược với năm pháp trên thì nên vì nói Tỳ-ni.

Có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh: Một là dựa vào thế lực mà nói, hai là không sợ khó nói, ba là sợ mà nói, bốn là kinh hãi mà nói, năm là không lợi căn mà nói. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh, đó là nói lớn, nói không thân thiện, nói hay thay đổi, nói không tương ứng với pháp. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh, đó là nói hay quên, không xét kỹ mà nói, tánh ác mà nói, nói lúc sân, nói để thử. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh, đó là nói lời chê bai, nói lời cấm tiệt, nói lời châm chích, không nói ra lời thiện, nói ra lời lầm lỗi. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh, đó là nói lời không đầy đủ, nói lời che giấu, nói lén, nói lời xen

tạp, bị mắng nói lời chiết phục. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh, đó là nói lời không chân thật, nói lời hư dối, nói lời hay thay đổi, nói không đúng lúc, nói mà không giữ lời. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là nói lời muốn cử tội người khác.
- Hai là nói lời cử tội người khác.
- Ba là nói lời khinh chê người khác.
- Bốn là nói lời quở trách.
- Năm là nói lời hiềm trách. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo

làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh: Một là nói lời phá chúng, hai là nói lời muốn phá chúng, ba là nói lời phá nghĩa, bốn là nói lời ưa thích phá, năm là nói lời cầu danh. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh, đó là nói lời ái, nói lời sân, nói lời sợ, nói lời si và năm là nói lời mà người nghe không tin thọ. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là nói lời không cung kính.
- Hai là đi vào không cung kính mà nói.
- Ba là mang giày dép không cung kính mà nói.
- Bốn là phủ vai hữu không cung kính mà nói.
- Năm là che phủ đầu không cung kính mà nói. Ngược với năm

pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là không thông suốt kinh mà nói.
- Hai là không thông suốt luật mà nói.
- Ba là không khéo biết nghĩa tranh cãi mà nói.
- Bốn là không khéo biết nhân duyên phát khởi tranh cãi mà nói.
- Năm là không khéo biết nghĩa của diệt tránh mà nói. Ngược với

năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là dựa vào sức của thân mà nói.
- Hai là dựa vào sức của miệng mà nói.
- Ba là nói lời không phải là Kinh.
- Bốn là nói lời phi pháp.
- Năm là nói lời phi luật. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là không được khuyên mà nói.
- Hai là không được sai mà nói.
- Ba là không bạch chúng mà nói.
- Bốn là không quán sát mà nói.
- Năm là không sợ khó nói mà nói. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là nói lời an ủi thương xót.
- Hai là thọ sự an ủi thương xót mà nói.
- Ba là có tính toán mà nói.
- Bốn là vì lợi mà nói.
- Năm là nói dựa theo ý người. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là dùng nghĩa bất thiện mà nói.
- Hai là dùng câu bất thiện mà nói.
- Ba là nên nói trước mà lại nói sau.
- Bốn là nên nói sau mà lại nói trước.
- Năm là nên nói lời này lại nói lời kia. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh, đó là ít trí huệ, ít tụng A-hàm. Không thông suốt A-hàm, không thọ học A-hàm và năm là không biết nghĩa câu của A-hàm. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh, đó là vì tranh chấp mà nói, vì phá hoại mà nói, vì chấp thủ mà

nói, vì nói xấu nhau mà nói và vì tranh cãi mà nói. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là nói lời trái với thể nguyên.
- Hai là không hỏi mà nói.
- Ba là không hỏi ba lần mà nói.
- Bốn là người không biết nói mà nói.

- Năm là người không biết tranh luận mà nói. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là quên A-hàm mà nói.
- Hai là nói không đúng câu văn.
- Ba là bỏ sót mất A-hàm mà nói.
- Bốn là không thông suốt A-hàm mà nói.

- Năm là không cung kính lãnh thọ A-hàm mà nói. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là nói lặp lại lời của chúng.
- Hai là đem lời của chúng ra nói.
- Ba là nói khác lạ
- Bốn là vì lợi mà nói.

- Năm là cầu người khác nói. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo làm Thác lại tra không thể diệt tránh:

- Một là chúng nói hối lỗi liền nói tội của họ ra.
- Hai là khiến người không sân liền nổi sân.
- Ba là khiến người đã sân không dừng lại sân.
- Bốn là lời nói ra như gió thoảng khiến người không tin thọ.

- Năm là ý nghĩa của lời nói ra không hợp với kinh Tỳ-sa-da. Ngược với năm pháp trên thì Tỳ-kheo làm Thác lại tra có thể diệt tránh.

Phật bảo Ưu-ba-ly: “Tỳ-kheo hạ tòa muốn đến trước Thượng tòa hối lỗi thì nên trụ trong năm pháp rồi mới hối lỗi, đó là từ chỗ ngồi đứng dậy, trích bày vai hữu, cởi giày dép, quỳ gối, chắp tay bạch Thượng tòa ba lần: “Xin như pháp sám hối”. Như thế gởi dục thanh tịnh, thọ Tự tứ

hay xuất tội cũng giống như vậy”.

Có năm pháp mà người cử tội không được cử tội người khác:

- Một là thân không thanh tịnh
- Hai là khẩu không thanh tịnh.
- Ba là ít trí huệ.
- Bốn là không thông suốt A-hàm.
- Năm là thích đến chỗ không nên đến. Ngược với năm pháp trên thì người cử tội được cử tội người khác.

Có năm pháp mà Tỳ-kheo đủ mười tuổi hạ được nuôi đệ tử và cho thọ đại giới:

- Một là đã thọ đại giới đủ mười hạ.
- Hai là hoặc hơn mười tuổi hạ.
- Ba là trì giới có trí huệ.
- Bốn là có thể dứt nghi cho đệ tử.
- Năm là có thể phá ác tà kiến cho đệ tử.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo đủ mười tuổi hạ được nuôi đệ tử và cho thọ đại giới:

- Một là có thể dạy trì giới.
- Hai là có thể dạy Tỳ-ni.
- Ba là có thể dạy A-tỳ-đàm.
- Bốn là nếu đệ tử ở phương khác không thích, có thể tự dẫn về hay nhờ người khác dẫn về.
- Năm là đệ tử bị bệnh có thể chăm sóc hay nhờ người khác chăm sóc.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo đủ mười tuổi hạ được nuôi đệ tử và cho thọ đại giới là tự mình có đủ tín, giới, thí, huệ và đa văn; lại có thể khiến đệ tử tùy nhập trụ trong tín, giới, thí, huệ và đa văn.

Lại có năm pháp mà Tỳ-kheo đủ mười tuổi hạ được nuôi đệ tử và cho thọ đại giới là tự mình có thể trụ trong giới vô học, định vô học, huệ vô học, giải thoát và giải thoát tri kiến vô học; lại có thể khiến cho đệ tử cũng trụ trong giới, định, huệ, giải thoát và giải thoát tri kiến vô học.

Nếu Tỳ-kheo đủ mười tuổi hạ không có đủ năm pháp kể trên mà nuôi đệ tử và cho thọ đại giới thì mắc tội; nếu đủ năm pháp kể trên cũng được cho người y chỉ và chữa nuôi Sa-di; nếu không đủ năm pháp kể trên mà cho người y chỉ và chữa nuôi Sa-di thì mắc tội.